

TRAO ĐỔI Ý KIẾN

QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC VỀ XÃ HỘI DÂN SỰ TRONG CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ VÀ NHỮNG TƯ TƯỞNG GẮN GŨ CỦA HỒ CHÍ MINH

PHẠM XUÂN NAM(*)

Trong bài viết này, tác giả đã phân tích nhằm làm rõ quan điểm của chủ nghĩa Mác về xã hội dân sự, đặc biệt là tư tưởng của Hồ Chí Minh về chế độ dân chủ và Nhà nước dân chủ kiểu mới gắn với mọi công việc của người dân trong xã hội. Trên cơ sở phân tích các quan điểm về xã hội dân sự, tác giả đã rút ra 4 nhận định cơ bản; trong đó có ý kiến đề nghị Đảng và Nhà nước cần thừa nhận, tạo điều kiện và chăm lo cho sự phát triển của xã hội dân sự theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Xã hội dân sự (societas civilis trong tiếng Latinh, civil society trong tiếng Anh, zivil Gesellschaft trong tiếng Đức, hay société civile trong tiếng Pháp) vừa là một đề tài đã được bàn tới từ hàng ngàn năm trước, vừa rất thời sự khi nó được phân tích trong nhiều công trình nghiên cứu và thảo luận sôi nổi tại nhiều diễn đàn quốc tế từ những thập niên cuối thế kỷ XX đến nay.

Ở nước ta, trong thời kỳ trước đổi mới, việc nghiên cứu xã hội dân sự – có tài liệu dịch là xã hội công dân – hầu như không được đặt ra. Nhưng từ hơn 20 năm nay, cùng với quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, thì vấn đề xã hội dân sự ngày càng thu hút sự quan tâm của không ít nhà khoa học và nhà hoạt động thực tiễn trong nước.

Bài viết này không có tham vọng đề cập đến tất cả các khía cạnh kỹ phong phú của đề tài xã hội dân sự, mà chỉ tập trung giới thiệu quan điểm của các nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học về xã hội dân sự trong chế độ dân chủ và những

tư tưởng gắn gũi của Hồ Chí Minh, có đối chiếu so sánh với quan niệm của một số nhà triết học khác; qua đó, góp phần chứng minh sự cần thiết phải xây dựng và phát triển xã hội dân sự ở Việt Nam hiện nay.

I. Quan điểm của một số nhà triết học trước Mác về xã hội dân sự

Nhiều công trình khảo cứu về lịch sử xã hội dân sự cho thấy, khi đề cập đến cộng đồng chính trị dưới chế độ dân chủ chủ nô thời cổ Hy Lạp, Arixtốt (384-322 TCN.) đã xem đó là “hội của các hội” (association of associations) và chính “hội của các hội này” cho phép các công dân chia sẻ nhiệm vụ cai quản và được cai quản một cách có đạo đức. Về sau, Ciceron – nhà hùng biện ở La Mã – đã giới thiệu ý kiến sâu sắc kể trên của Arixtốt là một ý kiến đi trước về xã hội dân sự(1).

Trải qua hơn 1000 năm của thời kỳ trung cổ ở châu Âu, vấn đề xã hội dân sự bị rơi vào quên lãng. Phải đến thời kỳ Phục hưng rồi thế kỷ Ánh sáng, khi quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa cùng với giai cấp tư sản đại diện cho quan hệ sản xuất

(*) Giáo sư, tiến sĩ. Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

ấy ra đời và dần dần lớn lên trong lòng xã hội phong kiến ngày càng có nhu cầu đòi xóa bỏ mọi xiềng xích của chế độ quân chủ chuyên chế để mở đường cho sự thiết lập chế độ cộng hòa tư sản hay chế độ quân chủ lập hiến – một hình thức thỏa hiệp giữa giai cấp tư sản đang lên nhưng chưa đủ mạnh với đẳng cấp quý tộc phong kiến vẫn còn nhiều ảnh hưởng trong xã hội –, thì vấn đề xã hội dân sự mới lại được đặt ra trong các tác phẩm của một số nhà triết học thời đó, như Th.Hobbes (1588-1679), J.Locke (1632-1704), A.Ferguson (1723-1816), v.v..

Đặc biệt, nói đến tiến trình nhận thức của một số nhà triết học trước Mác về xã hội dân sự thời cận đại, khi chế độ cộng hòa tư sản đã ra đời ở Pháp sau Cách mạng 1789 hay chế độ quân chủ lập hiến đã được thiết lập ở Phổ đầu thế kỷ XIX, không thể không nói tới những quan niệm của G.V.Ph.Hêghen (1770-1831).

Trong *Những nguyên lý về triết học pháp quyền* (1821), Hêghen viết: “Đối với những lĩnh vực tư pháp và phúc lợi tư nhân, gia đình và xã hội công dân, thì nhà nước, một mặt, là sự tất yếu bên ngoài và là quyền lực tối cao của những lĩnh vực ấy, và luật pháp cũng như lợi ích của những lĩnh vực ấy đều phục tùng và lệ thuộc vào bản chất của quyền lực đó; nhưng mặt khác, nhà nước lại là mục đích bên trong của những lĩnh vực ấy, và sức mạnh của nhà nước là ở sự thống nhất giữa mục đích chung cuối cùng của nhà nước với lợi ích đặc thù của những cá nhân, tức là ở chỗ cá nhân có nghĩa vụ đối với nhà nước đến mức nào thì đồng thời cũng có quyền lợi đến mức đó”(2).

Như vậy, đối với Hêghen, không chỉ phúc lợi tư nhân, gia đình và xã hội công dân mà cả “luật pháp” và những quy định “bản chất” của chúng đều lệ thuộc vào nhà nước và phục tùng nhà nước. Nói cách khác, nhà nước quan hệ với luật pháp và

lợi ích của những lĩnh vực ấy với tư cách là “quyền lực tối cao”. Còn lợi ích và luật pháp của những lĩnh vực ấy quan hệ với nhà nước với tư cách những cái “phục tùng” nhà nước và “lệ thuộc” vào nhà nước.

Sở dĩ Hêghen gán cho nhà nước cái quyền lực tối cao, tối thượng đến như thế là vì trong quan niệm của ông, hai ý niệm gia đình và xã hội công dân chẳng qua chỉ là sự tự phân chia của bản thân ý niệm nhà nước, và “sự phân chia này là do hoàn cảnh, sự tùy tiện và sự tự lựa chọn sự mệnh của mình [tức của ý niệm nhà nước – PXN.] làm môi giới”(3).

Theo cách diễn đạt thông thường, quan niệm trên của Hêghen có thể được hiểu như sau: gia đình và xã hội công dân được coi là những lĩnh vực của khái niệm nhà nước, cụ thể là những lĩnh vực của “giai đoạn hữu hạn của nhà nước”. Đó là cái nhà nước đang tự phân chia bản thân mình thành những lĩnh vực ấy và nhà nước làm việc đó chính là “để từ tính ý tưởng của hai lĩnh vực ấy trở thành tinh thần hiện thực vô hạn cho mình”(4).

Mặc dù luôn trình bày tư tưởng của mình về mối quan hệ giữa gia đình, xã hội công dân và nhà nước dưới cái vỏ bọc của chủ nghĩa duy tâm thần bí, song rút cuộc Hêghen vẫn không che giấu được quan điểm chính trị thủ cựu của ông. Đó chính là quan điểm tôn sùng nhà nước quân chủ lập hiến ở Phổ thời bấy giờ mà ông xem là hiện thân của “ý niệm tuyệt đối”, tức điểm tột cùng của sự phát triển xã hội.

Điều này được bộc lộ rõ khi Hêghen bàn về quyền lực của nhà vua. Ông viết: “Bản thân quyền lực của nhà vua bao hàm cả ba yếu tố của một tổng thể: tính phổ biến của chế độ nhà nước và của luật pháp,

(1) Xem http://en.wikipedia.org/wiki/Civil_Society.

(2) Dẫn theo: C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.1. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1995, tr. 309.

(3) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ*, t.1, tr.312.

(4) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ*, t.1, tr.312.

việc tư vấn với tính cách là mối liên hệ của cái đặc thù với cái phổ biến là yếu tố quyết định cuối cùng với tính cách là sự tự quy định, nơi quay trở về của mọi cái khác và là điểm mở đầu của tính hiện thực của chúng. Sự tự quy định tuyệt đối này tạo thành nguyên tắc... của quyền lực nhà vua”(5). Ở một đoạn khác, ông nói rõ thêm: “Chủ quyền nhà nước là nhà vua. Chủ quyền là sự tự quy định trừu tượng, do đó mà không có cơ sở, của ý chí; sự tự quy định này chỉ phối quyết định cuối cùng”(6).

Nhận xét về những ý kiến vua nêu của Hêghen, C.Mác cho rằng, “Hêghen đã biến tất cả những thuộc tính của ông vua lập hiến ở châu Âu hiện đại thành những tự quy định tuyệt đối của ý chí. Ông không nói: ý chí của nhà vua là quyết định cuối cùng, mà nói: quyết định cuối cùng của ý chí là nhà vua. Mệnh đề thứ nhất là có tính chất kinh nghiệm. Mệnh đề thứ hai xuyên tạc sự kiện kinh nghiệm, biến nó thành định lý siêu hình”. Như vậy, “vua là yếu tố ý chí cá nhân trong nhà nước, là yếu tố tự quy định không có cơ sở, là yếu tố của sự tùy tiện”(7).

II. Quan điểm của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác về xã hội dân sự trong chế độ dân chủ

Là những nhà triết học duy vật biện chứng triệt để, C.Mác và Ph.Ăngghen ngay trong thời kỳ hoạt động lý luận đầu tiên của mình đã đưa ra những nhận thức hoàn toàn mới mẻ, khác biệt so với những người đi trước, nhất là so với Hêghen, về xã hội dân sự.

Với Hêghen, gia đình và xã hội dân sự là những lĩnh vực của ý niệm nhà nước tự phân chia bản thân mà thành, vì thế chúng lệ thuộc vào nhà nước, phục tùng nhà nước và do ý chí của người đứng đầu nhà nước quân chủ lập hiến là vua quyết định. Còn theo C.Mác và Ph.Ăngghen, xã hội dân sự là tổng thể các quan hệ sinh hoạt vật chất của con người trong xã hội,

là hình thức giao tiếp giữa con người và con người. Nói cách khác, xã hội dân sự là “vương quốc của các quan hệ kinh tế”, là “cơ sở của toàn bộ lịch sử”, là cái quy định nhà nước và các hình thái ý thức xã hội, chứ không phải ngược lại.

Trong *Hệ tư tưởng Đức* (1845), C.Mác và Ph.Ăngghen đã đưa ra quan niệm của mình về xã hội dân sự (zivil Gesellschaft, mà trong *C.Mác và Ph.Ăngghen toàn tập* được dịch là *xã hội công dân*(8) như sau: “*Xã hội công dân* bao trùm toàn bộ sự giao tiếp vật chất của các cá nhân trong một giai đoạn phát triển nhất định của lực lượng sản xuất. Nó bao trùm toàn bộ đời sống thương nghiệp và công nghiệp trong giai đoạn đó và do đó, vượt ra ngoài phạm vi quốc gia và dân tộc, mặc dù, mặt khác, về đối ngoại nó vẫn phải hiện ra như là một dân tộc và về đối nội nó vẫn phải tự tổ chức thành nhà nước. Thuật ngữ “xã hội công dân” xuất hiện trong thế kỷ XVIII khi những quan hệ hữu thoát khỏi thể cộng đồng (Gemeinwesen) cổ đại và trung cổ”. Tiếp đó, “xã hội tư sản (burgerliche Gesellschaft) với tính cách là xã hội tư sản chỉ phát triển cùng với giai cấp tư sản; tuy nhiên, tổ chức xã hội trực tiếp sinh ra từ sản xuất và giao tiếp và trong mọi thời đại [tức xã hội dân sự/hay xã hội công dân – PXN.] đều cấu thành cơ sở của nhà nước và của kiến trúc thượng tầng tư tưởng”(9).

Không dừng lại ở việc đưa ra quan niệm tổng quát đó về xã hội dân sự, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác còn đi sâu phân tích hàng loạt mối quan hệ hiện

(5) Dẫn theo: C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ*, t.1, tr.334.

(6) Dẫn theo: C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ*, t.1, tr.342.

(7) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ*, t.1, tr.343.

(8) Về điều này, Ph.Ăngghen từng chỉ ra rằng, Civil Society là một thuật ngữ thuần túy Anh và *An Essay on the History of Civil Society* (1767) của A. Ferguson đã tồn tại hơn trăm năm nay, thuật ngữ này vẫn quá khó đối với người dịch. (Xem C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.21. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.353, 833).

(9) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ*, t.3, tr.52.

thực giữa xã hội dân sự với những lĩnh vực có liên quan trong đời sống của các dân tộc châu Âu thời cận đại.

1. Về quan hệ giữa xã hội dân sự với phương thức sản xuất, tức hạ tầng cơ sở mà trên đó hình thành nên kiến trúc thượng tầng chính trị và các hình thái ý thức xã hội tương ứng

Trong *Hệ tư tưởng Đức*, C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng, khác với quan niệm duy tâm về lịch sử, quan niệm duy vật về lịch sử không căn cứ vào tư tưởng (tinh thần, ý niệm) để giải thích thực tiễn; trái lại, nó giải thích sự hình thành của tư tưởng căn cứ vào thực tiễn. Theo quan niệm đó, “phải xuất phát từ chính ngay sự sản xuất vật chất ra đời sống trực tiếp để xem xét quá trình hiện thực của sản xuất và hiểu hình thức giao tiếp gắn liền với phương thức sản xuất ấy và do phương thức sản xuất ấy sản sinh ra – tức là xã hội công dân ở những giai đoạn khác nhau của nó – là cơ sở của toàn bộ lịch sử; rồi sau đó phải miêu tả hoạt động của xã hội công dân trong lĩnh vực sinh hoạt nhà nước, cũng như xuất phát từ xã hội công dân mà giải thích toàn bộ những sản phẩm lý luận khác nhau và mọi hình thái ý thức, tôn giáo, triết học, đạo đức, v.v., và theo dõi quá trình phát triển của chúng trên cơ sở đó”(10).

Trong khi khẳng định mạnh mẽ điều nói trên, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác vẫn luôn nhắc nhở những người mácxít không bao giờ được quên sự tác động ngược trở lại của thiết chế nhà nước và của các hình thái ý thức đối với chiều hướng phát triển của phương thức sản xuất và của xã hội dân sự hình thành trên cơ sở của phương thức đó.

Giải thích về điều này, trong *Lút-vích Phoiơbắc và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức* (1886), Ph.Ăngghen viết: “Nhà nước, tức chế độ chính trị, là yếu tố tùy thuộc, còn xã hội công dân, tức lĩnh vực

của các quan hệ kinh tế, là yếu tố quyết định. Quan điểm cổ truyền, mà chính Hêghen cũng tán dương, coi nhà nước là yếu tố quyết định, còn xã hội công dân là yếu tố bị yếu tố nhà nước quyết định. Nhìn bề ngoài thì đúng là như vậy. Cũng như đối với từng người riêng lẻ, tất cả những động lực thúc đẩy những hành động của người đó đều nhất định phải đi qua đầu óc người đó, đều phải chuyển thành động cơ của ý chí người đó để làm cho người đó hành động, thì tất cả những nhu cầu của xã hội công dân – dù giai cấp nào đang nắm quyền thống trị cũng vậy – đều nhất định phải thông qua ý muốn của nhà nước để có được giá trị phổ biến dưới hình thức những đạo luật. Đó là mặt hình thức của sự việc, sự việc này tự bản thân nó đã rõ ràng; nhưng vấn đề đặt ra là nội dung của ý chí thuần túy hình thức ấy – của từng cá nhân riêng lẻ cũng như của nhà nước – là gì, và nội dung đó từ đâu mà ra, tại sao người ta lại muốn chính điều này chứ không phải điều kia? Nếu chúng ta tìm hiểu vấn đề đó, chúng ta sẽ thấy rằng trong lịch sử hiện đại, ý chí của nhà nước, nói chung, được quyết định bởi những nhu cầu luôn luôn thay đổi của xã hội công dân, bởi ưu thế của giai cấp này hay giai cấp khác, và xét đến cùng bởi sự phát triển của lực lượng sản xuất và của những quan hệ trao đổi”(11).

Rõ ràng, theo tư tưởng nhất quán của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác, khi các dân tộc đạt tới một trình độ văn minh nhất định, bước vào thời đại phát triển công nghiệp và thương nghiệp, thì chính phương thức chủ yếu của sản xuất kinh tế và trao đổi – nói gọn là cơ sở kinh tế – cùng với xã hội dân sự trực tiếp sinh ra từ phương thức đó, đã cấu thành cơ sở cho lịch sử chính trị của thời đại và lịch sử phát triển trí tuệ của thời đại. Đó là

(10) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.3, tr.54.

(11) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.21, tr.441.

những mối quan hệ tất yếu và là sự vận động khách quan của lịch sử, vượt ra ngoài ý muốn chủ quan của con người.

Vì thế, sẽ là phiến diện và siêu hình nếu giai cấp cầm quyền nào đó chỉ quan tâm đến sự phát triển của cơ sở kinh tế và thượng tầng chính trị, tư tưởng, trong khi xem xã hội dân sự, nơi diễn ra hoạt động của những con người hiện thực, của nhân dân hiện thực, lại chỉ là một cái gì đó thứ yếu bên cạnh những yếu tố trên. Đây chính là vấn đề chúng ta cần tiếp tục làm rõ.

2. Về mối quan hệ giữa xã hội dân sự với con người – con người số đông/hay nhân dân – trong một chế độ dân chủ và một nhà nước dân chủ thực sự

C.Mác từng chỉ ra rằng, “Xã hội – cho dù nó có hình thức gì đi nữa – là sản phẩm tác động qua lại giữa những con người”(12). Nói cách khác, sự tác động qua lại giữa những con người, tức con người số đông/hay nhân dân, bao giờ cũng là chất liệu hiện thực tạo nên xã hội dân sự ở vào một giai đoạn phát triển nhất định của lực lượng sản xuất, của công nghiệp và thương nghiệp, như đã nói trên. Quan điểm này của C.Mác hoàn toàn đối lập với quan điểm của Hêghen. Bởi theo Hêghen, cũng giống như những con người của gia đình, những con người của xã hội dân sự – tức những con người hợp thành nhân dân – đều không có đầy đủ bản chất xã hội của mình, và do đó họ chỉ là “một đám đông không có hình thù, không có chủ quyền..., không có gì cả” (!)(13). Ông còn viết: “Theo cái ý nghĩa thông thường mà trong thời đại hiện nay người ta bắt đầu nói về chủ quyền của nhân dân thì nó đối lập với chủ quyền tồn tại ở nhà vua: được xét trong sự đối lập đó, chủ quyền của nhân dân thuộc vào loại những tư tưởng hỗn độn mà cơ sở là quan niệm kỳ quái về nhân dân”(14).

Bác bỏ thái độ tôn sùng đến mức thần thánh hóa của Hêghen đối với nhà vua trong chế độ quân chủ lập hiến ở Phổ lúc

bấy giờ, C.Mác cho rằng, chỉ Hêghen mới có “những tư tưởng hỗn độn” và “quan niệm kỳ quái” đó mà thôi.

Trong quá trình phê phán quan điểm chính trị thủ cựu của Hêghen, C.Mác đã nêu lên một tư tưởng hết sức sâu sắc và có tính cách mạng trong hoàn cảnh xã hội lúc đó: *chủ quyền của nhân dân phải trở thành vấn đề trung tâm trong một xã hội dân sự đích thực, làm cơ sở cho một chế độ dân chủ và một nhà nước dân chủ chân chính.*

C.Mác viết: “Trong chế độ quân chủ, chúng ta có nhân dân của chế độ chế độ nhà nước; trong chế độ dân chủ, chúng ta có chế độ nhà nước của nhân dân. *Chế độ dân chủ là câu đố đã được giải đáp của mọi hình thức nhà nước. Ở đây, chế độ nhà nước... ngày càng hướng tới cơ sở hiện thực của nó, tới con người hiện thực, nhân dân hiện thực, và được xác định là sự nghiệp của bản thân nhân dân. Chế độ nhà nước ở đây xuất hiện đúng với bản chất của nó, – tức là xuất hiện với tính cách là sản phẩm tự do của con người*” [chúng tôi nhấn mạnh - PXN.](15).

Tiếp đó, ông còn nói rõ thêm: “Nếu như trong khi xem xét gia đình, xã hội công dân, nhà nước, v.v. những hình thức tồn tại xã hội ấy của con người được coi là sự thực hiện của bản chất con người, là sự khách thể hóa bản chất đó, thì gia đình, [xã hội công dân], v.v. sẽ là những sản phẩm vốn có bên trong của chủ thể. Con người bao giờ cũng vẫn là bản chất của tất cả những tổ chức xã hội ấy, nhưng những tổ chức này lại cũng thể hiện ra là tính phổ biến hiện thực của con người, do đó cũng là cái chung của mọi người”(16).

Đặc biệt, khi nhấn mạnh chế độ dân chủ, nhà nước dân chủ phải xuất hiện

(12) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.27, tr.657.

(13) Dẫn theo: C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.1, tr.348.

(14) Dẫn theo: C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.1, tr.347.

(15) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.1, tr.349.

(16) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.1, tr.365.

đúng với bản chất tốt đẹp của nó, tức là xuất hiện với tính cách “sản phẩm tự do của con người”, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác đã lưu ý rằng, từ góc nhìn triết học, tự do là sự nhận thức được cái tất yếu và hành động phù hợp với cái tất yếu. Còn từ góc nhìn luật học, thì tự do là quyền của mỗi con người “được làm tất cả những gì, được thi hành tất cả những gì không phương hại đến người khác”(17). Đó hoàn toàn không phải là một thứ tự do vô chính phủ. Bởi giới hạn trong đó mỗi người có thể hành động mà không phương hại đến người khác sẽ được pháp luật do nhà nước dân chủ, với tư cách là thiết chế chính trị bao gồm những người đại diện cho nhân dân và được nhân dân ủy quyền, quy định.

III. Những tư tưởng của Hồ Chí Minh về chế độ dân chủ và nhà nước dân chủ kiểu mới gắn với mọi công việc của người dân trong xã hội

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh từng có lần đề cập đến vấn đề nhà nước pháp quyền. Nhưng dường như chưa bao giờ Người trực tiếp bàn về xã hội dân sự/hay xã hội công dân. Tuy vậy, Người luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến vấn đề xây dựng một chế độ dân chủ chân chính thay cho chế độ thực dân - phong kiến. Chính ở vấn đề có ý nghĩa sống còn này đối với vận mệnh của dân, của nước, Hồ Chí Minh đã nêu lên những tư tưởng vừa gần gũi, vừa có phần phát triển sáng tạo thêm so với quan điểm của chủ nghĩa Mác về bản chất của chế độ dân chủ, về chủ quyền của nhân dân trong nhà nước kiểu mới, về vai trò và vị trí của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và đổi mới xã hội.

Ngay từ năm 1927, trong *Đường cách mệnh*, Nguyễn Ái Quốc đã chỉ rõ sự cần thiết phải xác lập quyền lực thực sự của nhân dân một khi cách mạng chống đế quốc, chống phong kiến giành được thắng lợi. Với thắng lợi vĩ đại của cuộc Cách

mạng tháng Tám 1945, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa – Nhà nước dân chủ đầu tiên ở Đông Nam Á – đã được thành lập và thực thi ngay một nền dân chủ rộng rãi trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội.

Thật vậy, chỉ một ngày sau khi đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* trên quảng trường Ba Đình lịch sử, tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra 6 nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước cách mạng. Đó là: 1/ Phát động một chiến dịch tăng gia sản xuất nhằm “diệt giặc đói”; 2/ Mở một chiến dịch chống nạn mù chữ để “diệt giặc dốt”; 3/ Tổ chức càng sớm càng tốt cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu để tất cả công dân từ 18 tuổi trở lên không phân biệt nam nữ, giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống... đều có quyền ứng cử và bầu cử, qua đó lập ra Quốc hội, xây dựng và ban hành Hiến pháp nhằm khẳng định các quyền tự do dân chủ chính đáng của nhân dân; 4/ Mở cuộc vận động thực hiện cần, kiệm, liêm, chính trong toàn quốc; 5/ Xóa bỏ các thứ thuế vô nhân đạo do chế độ cũ đặt ra; 6/ Thực hiện tin ngưỡng tự do, lương - giáo đoàn kết(18).

Rõ ràng, sáu nhiệm vụ kể trên không chỉ là công việc của Chính phủ, mà còn thực sự là công việc của toàn dân. Vì thế, nếu hiểu xã hội dân sự là hình thức tổ chức xã hội mà ở đó người dân tự nguyện liên kết với nhau để tiến hành những công việc có mục đích đem lại lợi ích cho chính bản thân mình, thì phải chăng ta có thể nói: một xã hội dân sự đích thực làm cơ sở cho một chế độ dân chủ và một nhà nước dân chủ chân chính, mà các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác từng chứng minh về mặt lý luận từ giữa thế kỷ XIX, giờ đây, trên thực tế đã ra đời cùng với sự ra đời

(17) C. Mác và Ph. Ăngghen. *Sđd.*, t.1, tr.550.

(18) Xem: Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.4. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1995, tr.7-9.

của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh?

Tiếp đó, trong hơn hai thập kỷ (1946-1969), trên cương vị người đứng đầu Đảng và Nhà nước, cùng với Trung ương Đảng và Chính phủ lãnh đạo toàn dân, toàn quân ta thực hiện thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp, giải phóng một nửa nước, rồi kiên quyết đưa miền Bắc bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng miền Bắc lớn mạnh về mọi mặt, làm chỗ dựa vững chắc cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã không ngừng tổng kết kinh nghiệm thực tiễn của cách mạng Việt Nam, phát triển tư duy lý luận, mở rộng nhận thức tư tưởng về bản chất của chế độ dân chủ và nhà nước dân chủ ở nước ta. Trong đó, có những tư tưởng quan trọng sau đây:

1. *Tư tưởng về dân là chủ, dân làm chủ trong chế độ dân chủ và nhà nước dân chủ*

Với phong cách của một nhà hiền triết phương Đông, kết hợp nhuần nhuyễn trong tư tưởng của mình những giá trị ưu tú của văn hóa dân tộc với tinh hoa văn hóa nhân loại, Hồ Chí Minh không trình bày nội hàm khái niệm dân chủ theo kiểu hàn lâm, bác học như các nhà lý luận phương Tây. Người đã đưa ra một định nghĩa hết sức giản dị và ngắn gọn, nhưng cũng rất sâu sắc và sáng tỏ về bản chất của chế độ dân chủ và nhà nước dân chủ.

Trong *Bài nói tại Hội nghị cung cấp toàn quân* (6-1952), Hồ Chí Minh viết: “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì *dân là chủ*” [chúng tôi nhấn mạnh – PXN.](19). Ít năm sau, trong bài *Nói chuyện với đại biểu nhân dân thành phố Hải Phòng* (5-1957), Người lại chỉ rõ: “Nước ta bây giờ là nước dân chủ. Dân chủ là thế nào? Là *dân làm chủ*. Dân làm chủ thì Chủ tịch, bộ trưởng, thứ trưởng, ủy viên này khác làm gì? Làm đây tở. Làm

đây tở cho nhân dân, chứ không phải làm quan cách mạng” [chúng tôi nhấn mạnh – PXN.](20).

Tư tưởng xem *dân là chủ* đã khẳng định một cách rõ ràng và dứt khoát địa vị người chủ trong chế độ chính trị, thiết chế nhà nước và tổ chức xã hội ở nước ta sau Cách mạng tháng Tám là thuộc về nhân dân. Điều này hoàn toàn trùng hợp với quan điểm của C.Mác khi ông nhấn mạnh: dưới chế độ dân chủ, chủ quyền là của nhân dân. Như vậy, *dân là chủ* đánh dấu sự thay đổi có tính cách mạng về vị thế của người dân trong một nhà nước dân chủ. Xét về mặt pháp lý, thì *dân là chủ* có nghĩa nhân dân là chủ thể quyền lực; còn cán bộ, công chức là người phục vụ nhân dân.

Khẳng định *dân là chủ* là một tư tưởng quan trọng. Nhưng *dân là chủ* còn phải gắn với *dân làm chủ* thì dân chủ mới có ý nghĩa trọn vẹn. Bởi, chỉ khi dân thật sự làm chủ thì vị thế người chủ của dân mới từ lĩnh vực pháp lý chuyển sang lĩnh vực thực tiễn. Mà thực tiễn, theo V.I.Lênin, luôn “cao hơn lý luận vì nó có ưu điểm không những của tính phổ biến, mà cả của tính hiện thực trực tiếp”(21). Nói cách khác, tính phổ biến và tính hiện thực trực tiếp của thực tiễn làm chủ mới chính là thước đo có giá trị nhất đối với trình độ phát triển ý thức dân chủ và năng lực thực hành dân chủ của đông đảo quần chúng nhân dân.

2. *Tư tưởng về quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân*

Có mối quan hệ gắn bó hữu cơ với các tư tưởng về *dân là chủ, dân làm chủ*, tư tưởng về *quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân* mà Hồ Chí Minh nêu lên trong tác phẩm *Dân vận* (10-1949) vừa có điểm kế thừa, vừa có điểm phát triển thêm quan

(19) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.6, tr.515.

(20) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.8, tr.375.

(21) V.I.Lênin. *Toàn tập*, t.29. Nxb Tiến bộ, Mátxcova 1981, tr.230.

điểm của C.Mác về dân chủ.

Như trên đã nói, trong khi phê phán quan điểm chính trị thù địch của Hêghen, tức quan điểm đề cao chủ quyền của nhà vua Phổ thời đó đến mức tuyệt đối, C.Mác đã đề xuất một quan điểm có ý nghĩa cách mạng triệt để: chủ quyền của nhân dân phải trở thành vấn đề trung tâm trong một xã hội dân sự đích thực, làm cơ sở cho một chế độ dân chủ và một nhà nước dân chủ chân chính. Quan điểm đó phản ánh đúng yêu cầu phát triển của các xã hội châu Âu nói chung và xã hội Phổ nói riêng giữa thế kỷ XIX. Còn trong hoàn cảnh cụ thể của cách mạng nước ta nửa cuối những năm 40, đầu những năm 50 của thế kỷ XX, khi Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa non trẻ vừa mới ra đời đã phải bằng mọi cách huy động đến mức cao nhất mọi sức mạnh vật chất và tinh thần của nhân dân để kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công, thì bên cạnh việc khẳng định mạnh mẽ chủ quyền của nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã rất chú ý đến việc phát huy lực lượng to lớn của nhân dân.

Người viết: "NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ

Bao nhiêu lợi ích đều *vi dân*.

Bao nhiêu quyền hạn đều *của dân*.

Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm *của dân*.

Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc *của dân*...

Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở *nơi dân*"(22).

Có thể xem những mệnh đề hết sức súc tích, sáng tỏ hợp thành hệ thống quan điểm mà Hồ Chí Minh nêu ra trên đây đã thật sự đạt tới tầm cao minh triết về chế độ dân chủ và nhà nước dân chủ kiểu mới. Chính trên cơ sở của những minh triết đó, Hồ Chí Minh vừa tự mình gương mẫu thực hiện, vừa thường xuyên căn dặn đảng viên, cán bộ ta phải kính yêu dân,

tôn trọng dân, lắng nghe ý kiến của dân, dựa vào lực lượng của dân để mưu cầu hạnh phúc cho dân. Người chỉ rõ: mọi hoạt động của chính quyền các cấp từ địa phương đến trung ương đều phải nhằm *mục đích*: "Làm cho người nghèo thì đủ ăn, người đủ ăn thì khá giàu, người khá giàu thì giàu thêm; người nào cũng biết chữ; người nào cũng biết đoàn kết yêu nước". Còn *cách làm* là: "*Đem tài dân, sức dân, của dân để làm lợi cho dân*" [chúng tôi nhấn mạnh - PXN.](23).

Sau này, Hồ Chí Minh tiếp tục nhấn mạnh: "Để thực hiện tốt nhiệm vụ cách mạng, Nhà nước ta phải phát triển quyền dân chủ của toàn dân để phát huy tính tích cực và sức sáng tạo của nhân dân, làm cho mọi công dân Việt Nam thực sự tham gia quản lý công việc Nhà nước, ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà"(24).

Tóm lại, toàn bộ tư tưởng của Hồ Chí Minh về chế độ dân chủ và nhà nước dân chủ kiểu mới đặt trong mối quan hệ tương tác với vai trò, vị trí của người dân trong xã hội vẫn giữ nguyên giá trị đối với công cuộc đổi mới toàn diện ở nước ta ngày nay.

IV. Một số quan niệm về xã hội dân sự trên thế giới và ở nước ta trong những năm gần đây

1. Trên thế giới

Từ giữa những năm 90 của thế kỷ XX đến nay, trên phạm vi thế giới, cùng với sự lan rộng của nền kinh tế thị trường, sự phát triển của nhà nước pháp quyền ở nhiều nước, vai trò của xã hội dân sự trong mối quan hệ với hai yếu tố trên ngày càng được nhiều nhà nghiên cứu và cả một số chính khách có tên tuổi khẳng định mạnh mẽ.

(22) Hồ Chí Minh. *Toán tập*, t.5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.698.

(23) Hồ Chí Minh. *Sdd.*, t.5, tr.65.

(24) Hồ Chí Minh. *Sdd.*, t.9, tr.590.

Theo *Trung tâm xã hội dân sự* của Trường kinh tế London, “xã hội dân sự được hiểu là vũ đài của những hành động tập thể tự nguyện xoay quanh việc chia sẻ những lợi ích, mục đích và giá trị chung. Về mặt lý thuyết, những hình thức tổ chức của xã hội dân sự khác với những hình thức tổ chức của nhà nước, gia đình và thị trường, nhưng trên thực tế, giữa nhà nước, xã hội dân sự, gia đình và thị trường không có ranh giới rõ rệt. Nhìn chung, xã hội dân sự bao gồm sự đa dạng về không gian, nhân vật hoạt động và các hình thức tổ chức, khác nhau về mức độ nghi thức, sự tự quản và quyền lực”(25).

Trên cơ sở của định nghĩa này, Trung tâm trên đưa ra hệ thống cấu trúc của xã hội dân sự bao gồm những tổ chức, như các hội từ thiện, các tổ chức phi chính phủ, các nhóm cộng đồng, các tổ chức phụ nữ, các tổ chức dựa trên tin ngưỡng, các hội nghề nghiệp, các công đoàn, các nhóm tương trợ, các phong trào xã hội, các hội kinh doanh, v.v.

Tập thể tác giả của cuốn sách *Xã hội dân sự là gì?* (What is civil society?) cho rằng, sự tồn tại của xã hội dân sự làm dễ dàng cho sự phổ biến các thông tin cần thiết đối với dân chúng – những người có thể có sự lựa chọn tốt hơn trong bầu cử, trong việc tham gia vào các hoạt động chính trị, làm cho chính phủ trở nên có trách nhiệm hơn. Xã hội dân sự, do đó, có quan hệ mật thiết với chế độ dân chủ và chế độ đại diện.

2. Ở nước ta

Đối với phần lớn người Việt Nam, kể cả không ít nhà khoa học, xã hội dân sự vẫn còn là một vấn đề mới mẻ. Nó mới mẻ cả về tên gọi lẫn cách hiểu nội hàm của khái niệm này. Nó càng mới mẻ hơn ở cách đánh giá vai trò của xã hội dân sự trong chế độ ta.

Nhìn chung, ở nước ta hiện nay đang tồn tại hai loại ý kiến khác nhau:

Một loại ý kiến cho rằng, “xã hội dân sự (hay xã hội công dân) là mô hình phương Tây, cách làm phương Tây không phù hợp với Việt Nam, xây dựng xã hội dân sự là sự “mắc lừa” triết thuyết của phương Tây, là tự “diễn biến hòa bình” nên cần tránh xa; rằng, Đảng Cộng sản và các tổ chức quần chúng đại diện đầy đủ cho quyền lợi chính đáng của nhân dân, không cần xã hội dân sự...”(26).

Loại ý kiến khác (đồng đảo hơn) khẳng định, ở nước ta từ khi đổi mới, việc xây dựng xã hội dân sự, đề cao xã hội dân sự đã trở thành một yêu cầu thực tế. Là người đứng về phía loại ý kiến này, tác giả Dương Xuân Ngọc đã chứng minh: “Cùng với tiến trình đổi mới toàn diện đất nước, xu thế dân chủ hóa đời sống xã hội và nhu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân cũng từng bước thu được những thành tựu quan trọng... Vấn đề đặt ra là, để xây dựng và phát huy vai trò to lớn, ngày càng tăng của Nhà nước pháp quyền thì đồng thời với việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, một yêu cầu tất yếu đặt ra là phải xây dựng và phát huy mạnh mẽ vai trò của xã hội dân sự. Điều đó có nghĩa là, ở nước ta, chỉ có thể xây dựng được Nhà nước pháp quyền thực sự một khi có xã hội dân sự đích thực. Ngược lại, nếu không hoặc chưa có xã hội dân sự phát triển đích thực thì cũng chưa thể có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân thực sự”(27).

(25) <http://en.wikipedia.org/wiki/civilsociety>.

(26) Dẫn theo Dương Xuân Ngọc. *Nhận diện, định hướng xây dựng và phát huy vai trò xã hội dân sự ở Việt Nam trước xu thế hội nhập quốc tế*. In trong: *Văn kiện Đại hội X của Đảng Cộng sản Việt Nam – Những vấn đề lý luận và thực tiễn* do Phạm Văn Đức và Đặng Hữu Toàn đồng chủ biên. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2008, tr. 524.

(27) Dương Xuân Ngọc. *Sdd.*, tr. 520.

Từ tất cả những điều đã trình bày ở trên, chúng tôi thấy có thể rút ra một số nhận định như sau:

1. Xã hội dân sự không phải là cái “bấy” do phương Tây cài đặt như một số người quan niệm. Thực tế lịch sử cho thấy, xã hội dân sự là hình thức tổ chức xã hội cần thiết phải có để làm cơ sở cho nhà nước chính trị khi các quốc gia dân tộc bước vào thời đại văn minh, thời đại phát triển công nghiệp và thương nghiệp, gắn với nhiều mối quan hệ giao tiếp đa dạng, phong phú cả ở bên trong và bên ngoài. Đúng như C.Mác đã khẳng định: “Nhà nước chính trị không thể tồn tại nếu không có cơ sở tự nhiên là gia đình và cơ sở nhân tạo là *xã hội công dân*. Chúng là *conditio sine qua non* (điều kiện cần thiết) của nhà nước”(28).

2. Xã hội dân sự đã bắt đầu manh nha trong các tầng lớp dân cư tự do dưới chế độ dân chủ chủ nô thời cổ Hy Lạp, mà Arixtốt gọi là “hội của các hội”. Nhưng rồi nó hầu như bị triệt tiêu dưới chế độ quân chủ chuyên chế thời trung cổ ở châu Âu. Phải đến khi chủ nghĩa tư bản ra đời, thì xã hội dân sự mới dần dần được phát triển cùng với sự phát triển của giai cấp tư sản. Tuy nhiên, do nhà nước dân chủ tư sản là nhà nước đại diện cho thiểu số các giai cấp có đặc quyền, nên vai trò của xã hội dân sự dưới chế độ tư bản, nhất là dưới chế độ quân chủ lập hiến – một hình thức biến thể của chế độ tư bản –, vẫn còn nhiều hạn chế. Vì thế, các nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học đã đề xuất quan điểm có tính cách mạng về việc xây dựng một xã hội dân sự đích thực, làm cơ sở cho một chế độ dân chủ, một nhà nước dân chủ chân chính, mà ở đó chủ quyền phải thực sự thuộc về nhân dân.

3. Là một nhà hiền triết phương Đông, Hồ Chí Minh dường như chưa bao giờ bàn đến vấn đề xã hội dân sự theo kiểu hàn lâm, bác học như các nhà lý luận phương

Tây. Nhưng Người lại dành sự quan tâm đặc biệt đến vấn đề xây dựng một chế độ dân chủ, một nhà nước dân chủ kiểu mới ở Việt Nam kể từ sau Cách mạng tháng Tám thành công. Những tư tưởng hết sức giản dị mà rất sâu sắc của Người về *dân là chủ, dân làm chủ, sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc, đổi mới và xây dựng là công việc của dân, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân...* rõ ràng vừa có điểm tương đồng, vừa có phần cụ thể hóa và phát triển thêm quan điểm của C.Mác, Ph.Ăngghen về bản chất của chế độ dân chủ và của nhà nước dân chủ chân chính, về vai trò to lớn của nhân dân trong mọi hoạt động của đời sống xã hội. Với một hàm nghĩa nhất định, phải chăng đó cũng chính là tư tưởng của Hồ Chí Minh về một xã hội dân sự đích thực, tuy Người không sử dụng thuật ngữ này.

4. Kế thừa và phát triển quan điểm của chủ nghĩa Mác về xã hội dân sự trong chế độ dân chủ và những tư tưởng gán gù của Hồ Chí Minh, đồng thời tham khảo và vận dụng có lựa chọn kinh nghiệm của thế giới vào điều kiện cụ thể của nước ta ngày nay, chúng tôi cho rằng đã đến lúc Đảng và Nhà nước ta cần chính thức thừa nhận (thông qua một đạo luật về lập hội) và thực sự chăm lo đến việc xây dựng xã hội dân sự theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Bởi, cùng với việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, củng cố Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân, việc xây dựng thành công xã hội dân sự định hướng xã hội chủ nghĩa sẽ tạo thành thế kiềng ba chân vững chắc, bảo đảm cho sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước vì mục tiêu *dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh* ngày càng thu được những thành tựu to lớn hơn nữa trong thời gian tới.□

(28) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toán tập*, t.1. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.315.